

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ CẨM DUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐA-UBND  
(Dự thảo)

Cẩm Duệ, ngày tháng 6 năm 2026

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN  
SẮP XẾP THÔN THUỘC XÃ CẨM DUỆ**

**PHẦN THỨ I  
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của HTCT trong thời gian tới;
- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
- Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 11/10/2022 của Quốc hội; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 97/2025/QH15;
- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 /5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Văn bản số 498-CV/TU ngày 26/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Văn bản số 4930/UBNDNC2 ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai các nội dung về sắp xếp thôn, tổ dân phố;
- Văn bản số 3142/SNV-XDCQ&TCBC ngày 29/5/2026 của Sở nội vụ về việc hướng dẫn triển khai các nội dung liên quan đến việc sắp xếp thôn, tổ dân phố;

- Thực hiện Thông báo Kết luận số 83 - KL/ĐU ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Cẩm Duệ về việc chủ trương bước đầu phương án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã năm 2026.

## **PHẦN THỨ II**

### **LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN**

1.

#### **1. Lý do sắp xếp thôn**

Xã Cẩm Duệ, tỉnh Hà Tĩnh được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Cẩm Thạch, Cẩm Mỹ, Cẩm Duệ; sau sắp xếp, xã có diện tích tự nhiên 193,57 km<sup>2</sup>, dân số 24.057 người, với 26 thôn. Trong những năm qua, hoạt động của hệ thống chính trị thôn (bao gồm Chi bộ đảng, Ban mặt trận thôn và các chi hội đoàn thể) đã đóng góp tích cực trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tạo ra một sức mạnh tổng hợp khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh. Hiệu quả hoạt động của thôn đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân ghi nhận, thể hiện sự đoàn kết của cộng đồng dân cư, là niềm tin, sự tôn trọng của người dân đối với Đảng, Nhà nước và chính quyền cơ sở.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, đó là: quy hoạch thôn chưa tập trung mà chủ yếu theo tính tập quán của từng cụm dân cư; tổng số thôn còn nhiều, một số thôn quy mô nhỏ, đội ngũ cán bộ thôn thiếu ổn định, ít được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chế độ phụ cấp chưa thỏa đáng ... Những hạn chế này ảnh hưởng không nhỏ đến quy hoạch, kết cấu cơ sở hạ tầng chậm phát triển như đường giao thông, kênh mương nội đồng, nhà văn hoá, các khu chơi thể thao chưa đạt tiêu chuẩn, năng lực cán bộ tại các Thôn để thực hiện các nhiệm vụ chính trị còn gặp nhiều bất cập.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở; đáp ứng yêu cầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc rà soát, sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã Cẩm Duệ là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

#### **2. Sự cần thiết sắp xếp thôn**

Tinh gọn bộ máy, giảm chi phí, giảm nhân sự, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thôn, có điều kiện tổ chức sinh hoạt cộng đồng, hội họp thuận lợi hơn, để phát động các phong trào, dễ tập trung huy động nguồn lực để đầu tư hạ tầng đường dân sinh, hội trường thôn có nguồn phát triển Đảng viên, khắc phục những khó khăn về nguồn nhân sự tham gia người hoạt động không chuyên trách ở thôn, các tổ chức tổ tự quản ở thôn, phù hợp với đặc điểm lịch sử, truyền thống ở một số thôn tập trung lâu đời.

có nhiều thôn hiện nay quy mô dân số và số hộ rất ít, không đảm bảo theo quy định.

**b) Về tổ chức đảng, chính quyền và các chi hội, đoàn thể ở thôn**

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách của các thôn trên địa bàn là 53 người.

**c) Về nhà văn hóa thôn.**

Hiện nay, trên địa bàn xã có 26 nhà văn hóa thôn phục vụ sinh hoạt động cộng đồng. Trong đó, có 26 nhà văn hóa cơ bản đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất và sức chứa, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

**đ) Về người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn:**

- **Chức danh Bí thư chi bộ:** có 26 đồng chí

- **Chức danh trưởng ban công tác mặt trận thôn:** 26 đồng chí (trong đó 24 đồng chí trưởng ban công tác mặt trận thôn là Bí thư chi bộ; 02 đồng chí Trưởng ban Công tác Mặt trận hoạt động độc lập, hoặc kiêm nhiệm chức danh khác.

- **Chức danh trưởng thôn có 26 đồng chí** (trong đó 1 đồng chí bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn ).

Nhìn chung, đội ngũ hiện nay có độ tuổi bình quân tương đối cao; phần lớn cán bộ có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, uy tín trong Nhân dân nhưng khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới, chuyển đổi số và điều hành địa bàn lớn sau sáp nhập còn hạn chế.

**\* Cán bộ đoàn thể: 208 đồng chí, cụ thể:**

+ **Hội Cựu chiến binh:** có 26 người.

+ **Đoàn thanh niên:** có 26 người

+ **Hội nông dân:** có 26 người (khỏi Chi hội trưởng)

+ **Hội phụ nữ:** có 26 người (khỏi Chi hội trưởng)

+ **Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở:** 78 người

+ **Thôn Đội trưởng:** 26 người

Số liệu cụ thể như sau:

| TT | Tên thôn      | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số người hoạt động KCT | Số người tham gia trực tiếp | Nhà văn hóa | Đạt, không đạt<br>(theo ND số 185/2026/NĐ-CP của CP) |           |
|----|---------------|----------------|--------------|------------------------|-----------------------------|-------------|------------------------------------------------------|-----------|
|    |               |                |              |                        |                             |             | Đạt                                                  | Không đạt |
| 1  | Thôn Hoa Thám | 76             | 317          | 1                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |

Sắp xếp, sáp nhập thôn bảo đảm sự chỉ đạo toàn diện của chi bộ, sự hoạt động hiệu quả của thôn, sự phối hợp công tác vận động của Ban công tác Mặt trận, các đoàn thể thôn;

Đảm bảo đội ngũ cán bộ thực sự có năng lực, trách nhiệm uy tín để lãnh đạo, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trên cơ sở chỉ đạo của Tỉnh ủy UBND xã Cẩm Duệ tổ chức sắp xếp, sáp nhập 26 thôn thành 12 thôn (giảm 14 thôn) thì việc sắp xếp tổ chức, hoạt động cũng như cơ sở vật chất bớt khó khăn hơn;

Xuất phát từ những lý do và sự cần thiết nêu trên, Ủy ban nhân dân xã Cẩm Duệ xây dựng đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn trình cấp có thẩm quyền quyết định.

### **PHẦN THỨ III**

#### **NỘI DUNG SẮP XẾP THÔN Ở XÃ CẨM DUỆ**

#### **I. Thực trạng chung**

##### **1. Thực trạng xã Cẩm Duệ**

Xã Cẩm Duệ được thành lập theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Cẩm Thạch (cũ), xã Cẩm Duệ (cũ), xã Cẩm Mỹ (cũ) thuộc huyện Cẩm Xuyên (cũ), tỉnh Hà Tĩnh với tổng diện tích tự nhiên 193,57 km<sup>2</sup>, dân số 24.057 người. Là địa phương nằm ở phía Tây của tỉnh Hà Tĩnh, cách trung tâm tỉnh Hà Tĩnh khoảng 20km, có vị trí tiếp giáp:

- Phía Bắc: Giáp xã Cẩm Bình, phường Hà Huy Tập
- Phía Nam: Giáp xã Tuyên Sơn, tỉnh Quảng Trị
- Phía Tây: Giáp xã Thạch Xuân, xã Hương Đô, xã Phúc Trạch
- Phía Đông: Giáp xã Cẩm Xuyên, xã Cẩm Hưng

Đến ngày 30/4/2026, toàn xã có 26 thôn, trong đó có 05 thôn có quy mô trên 300 hộ; 09 thôn có quy mô từ 200-300 hộ; có 12 có quy mô dưới 200 hộ; số lượng thôn hiện nay còn nhiều, quy mô dân số và số hộ không đồng đều, cá biệt có nhiều thôn hiện nay quy mô dân số và số hộ rất ít, không đảm bảo theo quy định.

##### **2. Thực trạng thôn**

###### **a) Về số lượng thôn**

Đến ngày 30/4/2026, toàn xã có 26 thôn, trong đó có 05 thôn có quy mô trên 300 hộ; 09 thôn có quy mô từ 200-300 hộ; có 12 có quy mô dưới 200 hộ; số lượng thôn hiện nay còn nhiều, quy mô dân số và số hộ không đồng đều, cá biệt

| TT               | Tên thôn      | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số người hoạt động KCT | Số người tham gia trực tiếp | Nhà văn hóa | Đạt, không đạt<br>(theo ND số 185/2026/ND-CP của CP) |           |
|------------------|---------------|----------------|--------------|------------------------|-----------------------------|-------------|------------------------------------------------------|-----------|
|                  |               |                |              |                        |                             |             | Đạt                                                  | Không đạt |
| 22               | Thôn Xuân Lâu | 190            | 867          | 2                      | 6                           | 1           | X                                                    |           |
| 23               | Thôn Cẩm Đồng | 220            | 1001         | 2                      | 6                           | 1           | X                                                    |           |
| 24               | Thôn Na Trung | 276            | 1172         | 2                      | 6                           | 1           | X                                                    |           |
| 25               | Thôn Đại Tăng | 360            | 1745         | 3                      | 6                           | 1           | X                                                    |           |
| 26               | Thôn Mỹ Thành | 300            | 1445         | 2                      | 6                           | 1           | X                                                    |           |
| <b>Tổng cộng</b> |               | 5.650          | 23.965       | 53                     | 208                         | 26          | 26                                                   |           |

Số lượng thôn không đảm bảo tiêu chuẩn: 24 thôn. Trong đó đề nghị sắp xếp 26 Thôn để đảm bảo quy định.

### 1. Phương án sắp xếp các thôn

| TT | Tên thôn, TDP sau sắp xếp (dự kiến nếu có) | Được sắp xếp từ những thôn | Số hộ sau sắp xếp | Số dân sau sắp xếp | Người hoạt động không chuyên trách (dự kiến bố trí) |               |                 |             |
|----|--------------------------------------------|----------------------------|-------------------|--------------------|-----------------------------------------------------|---------------|-----------------|-------------|
|    |                                            |                            |                   |                    | Tổng                                                | Bí thư chi bộ | Trưởng ban MTTQ | Trưởng thôn |
| 1  | Phương Trứ                                 | Hoa Thám                   | 356               | 1.541              | 3                                                   | 1             | 1               | 1           |
|    |                                            | Phương Trứ                 |                   |                    |                                                     |               |                 |             |
| 2  | Chu Trinh                                  | Tân Mỹ                     | 469               | 1.957              | 3                                                   | 1             | 1               | 1           |
|    |                                            | Chu Trinh                  |                   |                    |                                                     |               |                 |             |
| 3  | Quang Trung                                | Quang Trung                | 441               | 1.860              | 3                                                   | 1             | 1               | 1           |
|    |                                            | Tân Duệ                    |                   |                    |                                                     |               |                 |             |
|    |                                            | Trung Thành                |                   |                    |                                                     |               |                 |             |
| 4  | Trần Phú                                   | Ái Quốc                    | 495               | 2.105              | 3                                                   | 1             | 1               | 1           |
|    |                                            | Phú Thượng                 |                   |                    |                                                     |               |                 |             |
|    |                                            | Trần Phú                   |                   |                    |                                                     |               |                 |             |
| 5  | Quốc                                       | Quốc Tiến                  | 404               | 1.707              | 3                                                   | 1             | 1               | 1           |

| TT | Tên thôn         | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số người hoạt động KCT | Số người tham gia trực tiếp | Nhà văn hóa | Đạt, không đạt<br>(theo ND số 185/2026/ND-CP của CP) |           |
|----|------------------|----------------|--------------|------------------------|-----------------------------|-------------|------------------------------------------------------|-----------|
|    |                  |                |              |                        |                             |             | Đạt                                                  | Không đạt |
| 2  | Thôn Tân Mỹ      | 237            | 1056         | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 3  | Thôn Chu Trinh   | 232            | 901          | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 4  | Thôn Phương Trứ  | 280            | 1224         | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 5  | Thôn Quang Trung | 135            | 551          | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 6  | Thôn Tân Duệ     | 132            | 515          | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 7  | Thôn Trung Thành | 174            | 794          | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 8  | Thôn Ái Quốc     | 151            | 664          | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 9  | Thôn Phú Thượng  | 143            | 621          | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 10 | Thôn Trần Phú    | 201            | 820          | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 11 | Thôn Quốc Tiến   | 166            | 711          | 3                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 12 | Thôn Thống Nhất  | 238            | 996          | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 13 | Thôn Mỹ Hà       | 130            | 489          | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 14 | Thôn Mỹ Yên      | 356            | 1446         | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 15 | Thôn Mỹ Đông     | 199            | 740          | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 16 | Thôn Mỹ Phú      | 151            | 594          | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 17 | Thôn Quốc Tuấn   | 120            | 448          | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 18 | Thôn Mỹ Sơn      | 250            | 963          | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 19 | Thôn Mỹ Trung    | 264            | 1077         | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 20 | Thôn Mỹ Lâm      | 325            | 1250         | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |
| 21 | Thôn Bộc Nguyên  | 344            | 1558         | 2                      | 6                           | 1           | x                                                    |           |

|                  | Tiến       | Thống Nhất                             |             |              |           |           |           |           |
|------------------|------------|----------------------------------------|-------------|--------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| 6                | Mỹ Yên     | Mỹ Hà                                  | 486         | 1.935        | 3         | 1         | 1         | 1         |
|                  |            | Mỹ Yên                                 |             |              |           |           |           |           |
| 7                | Quốc Tuấn  | Mỹ Đông                                | 470         | 1.782        | 3         | 1         | 1         | 1         |
|                  |            | Mỹ Phú                                 |             |              |           |           |           |           |
|                  |            | Quốc Tuấn                              |             |              |           |           |           |           |
| 8                | Mỹ Sơn     | Mỹ Sơn                                 | 371         | 1.497        | 3         | 1         | 1         | 1         |
|                  |            | Tổ liên gia 1,2,3 thôn Mỹ Trung        |             |              |           |           |           |           |
| 9                | Mỹ Lâm     | Mỹ Lâm                                 | 468         | 1.793        | 3         | 1         | 1         | 1         |
|                  |            | Tổ liên gia số 4,5,6,7,8 thôn Mỹ Trung |             |              |           |           |           |           |
| 10               | Bộc Nguyên | Bộc Nguyên                             | 534         | 2.425        | 3         | 1         | 1         | 1         |
|                  |            | Xuân Lâu                               |             |              |           |           |           |           |
| 11               | Na Trung   | Cẩm Đồng                               | 496         | 2.173        | 3         | 1         | 1         | 1         |
|                  |            | Na Trung                               |             |              |           |           |           |           |
| 12               | Mỹ Thành   | Mỹ Thành                               | 660         | 3.190        | 3         | 1         | 1         | 1         |
|                  |            | Đại Tăng                               |             |              |           |           |           |           |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>12</b>  |                                        | <b>5650</b> | <b>23965</b> | <b>36</b> | <b>12</b> | <b>12</b> | <b>12</b> |

(Ngoài ra bổ sung điều chỉnh các hộ xâm cư để điều chỉnh phù hợp sinh hoạt cộng đồng dân cư)

## PHẦN THỨ IV PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN

### 1. Về số lượng

Sau khi sáp nhập toàn xã, có 12 Thôn gồm: thôn Phương Trứ, thôn Chu Trinh, thôn Quang Trung, thôn Trần Phú, thôn Quốc Tiến, thôn Mỹ Yên, thôn Quốc Tuấn, thôn Mỹ Sơn, thôn Mỹ Lâm, thôn Bộc Nguyên, thôn Na Trung, thôn Mỹ Thành.

### 2. Về tổ chức

Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 /5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được bố trí 03 người gồm các chức danh:

Bí thư chi bộ, Thôn trưởng và Trưởng ban Công tác Mặt trận có tổng số 36 người.

### **3. Về tổ chức thực hiện:**

Sau khi có chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự thống nhất của thường trực Đảng ủy, HĐND; UBND xã Cẩm Duệ kính trình Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn để HĐND xã Cẩm Duệ xem xét thông qua và ban hành Nghị quyết quyết định.

Trên đây là tóm tắt dự thảo Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Cẩm Duệ.

#### **Nơi nhận:**

- TT: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, Các phó Chủ tịch UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQ xã;
- Phòng chuyên môn, Trung tâm PVHCC;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Nam**